

Bản án số: 64/2018/HSPT

Ngày 24 - 4 - 2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÀ RỊA VŨNG TÀU

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến

Các Thẩm phán: Ông Trần Văn Vui

Ông Nguyễn Minh Châu

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bình, Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Ngô Xuân Thành - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu, xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 59/2018/HSPT ngày 20/3/2018 đối với bị cáo Đinh Thị Kim U. do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Bị cáo kháng cáo: Đinh Thị Kim U. (tức O.) - Sinh năm 1972 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Thường trú: ấp H, xã P, huyện L, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: Không biết chữ; Cha: Đinh Văn K (đã chết); Mẹ: Huỳnh Thị D; chồng: Cao Duy T.

Bị bắt: 19/9/2017 (Trong vụ án “Chứa mại dâm” theo Lệnh tạm giam số 67/LTG-PC 45 ngày 20/9/2017 của cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu) - Có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Trịnh Thị Hà- Luật sư thuộc Công ty Luật TNHH Một Thành Viên Anh Việt- Đoàn luật sư tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu - Có mặt

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN:

Theo cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện L. và Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện L, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ ngày 17/9/2016, do bức tức Phạm Thảo V. nói xấu mình nên Phan Thanh H. (M.) điện thoại cho Đinh Thị Kim U. (tức O.) là chủ quán cà phê T. tại ấp H, xã P, huyện L. nơi V. làm việc nói sẽ đến quán tìm dâm V. Nghe

vậy, U. điện thoại cho Hồ Phi C. (K) là đàn em của U. biết sự việc trên và kêu C. gọi điện cho H. nói chuyện, rồi U. nhắn tin số điện thoại của H. cho C. C. gọi điện thoại cho H. không được nên báo lại cho U. biết. Thấy vậy, U. chạy đến quán T. Đến nơi thì H. cũng vừa đến cầm dao xông vào đòi đâm V. đang ở trong quán. U. chạy đến ôm H. lại can ngăn. Lúc này, C. điện thoại lại cho U. hỏi chuyện thì U. nói H. đang đòi đâm V. Nghe xong, C. tắt máy và H. cũng bỏ đi về (theo U. khai mục đích gọi cho C. là kêu C. đến để giải quyết và đánh H. dẫn mặt do H. cầm dao vào quán quấy phá và đòi đâm V. là nhân viên của quán; C. là đàn em của U. nên khi nghe U. gọi nói có người vào quán T. quấy thì C. biết là U. kêu C. đến để giải quyết và đánh dẫn mặt).

Sau khi gọi cho C, U. cũng gọi điện thoại nói cho Hồ Minh S. cũng là đàn em của U. biết và kêu S. đến quán T. Khi gọi điện thoại cho H. không được, C. điện thoại cho Hồ Văn M. nói trên quán T. có chuyện và kêu M. đến nhà nghỉ H. tại ấp L, xã P, huyện L. chờ C. đến quán T. C. tiếp tục gọi điện thoại cho Hồ Minh S, Nguyễn Văn H3. nói trên quán T. có chuyện và kêu đi về quán. Khi thấy M. điều khiển xe mô tô đến nhà nghỉ H, C. đi vào phòng nghỉ đầu tiên của nhà nghỉ lấy 01 cây kiếm Nhật (dài 78cm, cán gỗ dài 24cm, bản rộng 03cm, lưỡi sắc nhọn bằng kim loại dài 54cm, có vỏ bao bằng nhựa màu đen) cầm trên tay rồi lên xe M. chờ đi. Khi M. vừa chở C. chạy thẳng vào bên trong quán T, thì lúc này S. điều khiển xe mô tô chở Hồ Minh H1. (em của S.) cũng vừa chạy đến đứng trước cổng quán. U. đi ra gặp và nói C. đi đánh H. dẫn mặt, M. và S. đều nghe U. nói. Sau đó, C. ngồi lên xe M. chờ đi và kêu S, H1. cùng đi tìm H.

M. chở C. đi trước, S. chở H1. đi theo sau. Khi đến khu phòng trọ của H. tại ấp H, xã P, huyện L, C, M. và S. xuống xe đi vào đứng trước phòng trọ của H, H1. không vào mà đứng ngoài nơi đậu xe. C. đi đến gõ cửa gọi nên H. ra mở cửa và đi ra. Khi H. vừa bước ra liền bị C. chửi và cầm kiếm chém nhiều nhát vào người H; H. đưa tay lên đỡ thì bị chém trúng vào tay, vai và cổ gây thương tích. Sau khi chém H. xong, S. thấy H. bị chảy máu nên ở lại lấy áo của mình băng bó vết thương cho H. rồi cùng H1. đi về. Lúc này, H3. và Lê Thanh N. vừa chạy xe đến thấy H. bị chém chảy nhiều máu nên đã chở H. đi bệnh viện B. cấp cứu. Riêng M. chở C. về lại quán T, C. nói cho U. biết mới chém H. xong và nhờ U. lo tiền thuốc men cho H. Nghe vậy, U. nói “Sao chém nó dữ vậy, đánh nó vài cái dẫn mặt được rồi”; C. không nói gì lên xe để M. chở về nhà nghỉ H.

Sau khi sự việc xảy ra, qua làm việc ban đầu Đinh Thị Kim U. không thừa nhận điện thoại gọi cho Hồ Phi C. và Hồ Minh S. đến để đánh H. dẫn mặt. Lời khai của U. và C, S. còn mâu thuẫn, cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu triệu tập U. để điều tra làm rõ nhưng U. đã bỏ trốn khỏi địa phương nên chưa làm việc

được. Ngày 27/6/2017, U. bị cơ quan CSĐT Công an tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu ra quyết định khởi tố bị can về tội “Chứa mại dâm” trong vụ án khác. Ngày 19/9/2017, U. đến công an tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm:

- Thu của Hồ Phi C: 01 điện thoại di động Iphone 6 Plus màu trắng, 01 điện thoại Iphone 7 Plus màu hồng, 01 bóp da cũ màu xám đen trong bóp có 01 chứng minh nhân dân mang tên Cao Khả Đ.

Khám xét nhà nghỉ H. thu giữ của C: 01 cây kiếm Nhật 78cm, cán gỗ dài 24cm, bản rộng 03cm, phần lưỡi kiếm bằng kim loại sắc nhọn dài 54cm, bên ngoài lưỡi kiếm có vỏ bao nhựa màu đen; 01 con dao dài 77cm, cán gỗ dài 21,5cm, bản rộng 03cm, lưỡi sắc nhọn bằng kim loại dài 55,5cm, phần rộng nhất dài 06cm, trên lưỡi có 04 lỗ không xác định hình dạng; 01 con dao dạng mã tấu tự chế dài 64cm, phần cán làm bằng ống kim loại 13cm, đường kính 2,5cm, phần lưỡi sắc bằng kim loại dài 51cm, phần rộng nhất 03cm; 01 cây kiếm tự chế dài 81cm, phần cán gỗ dài 20cm, rộng 03cm, phần lưỡi sắc nhọn bằng kim loại dài 61cm, bản rộng 2,5cm.

- Thu giữ của Hồ Minh S: 01 điện thoại di động Nokia màu đen, không rõ đời máy, không số imei; 01 bóp da màu xám đen (trong bóp có 670.000đ, 01 giấy phép lái xe mang tên Hồ Minh S, 01 giấy đăng ký xe mô tô biển số 72C1-023.06 mang tên Trần Văn H. và 01 giấy bảo hiểm xe; 01 giấy chứng minh nhân dân mang tên Hồ Minh S, 03 giấy cầm đồ); 01 xe mô tô.

- Thu giữ của Hồ Văn M: 01 điện thoại di động hiệu HTC 820h và 01 chứng minh nhân dân mang tên Hồ Văn M.

Toàn bộ vật chứng Tòa án đã xem xét, xử lý theo Bản án số 88/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L.

- Thu giữ của Hồ Văn D. (em Hồ Văn M): 01 xe mô tô, đã trao trả cho anh D. là chủ sở hữu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 341/TgT ngày 04/11/2016 của Trung tâm pháp y Sở Y tế tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu kết luận thương tích của Phan Thanh H. như sau:

1. Dấu hiệu chính qua giám định:

- 01 vết thương vùng cổ, 01 vết thương vùng vai trái, 01 vết thương mặt sau cẳng tay trái, lành thương tốt.

- 01 vết thương mặt trước trong 1/3 dưới cẳng tay trái gây gãy hở 1/3 dưới xương trụ trái, đứt bó mạch thần kinh trụ, gân gấp nông sâu các ngón II đến V, đã được phẫu thuật kết hợp xương trụ, khâu nối bó mạch thần kinh trụ, khâu gân đứt. Hiện có biểu hiện tổn thương hoàn toàn thần kinh trụ.

- Vết thương mặt lòng bàn tay phải gây đứt khối cơ vùng mô cái, đã phẫu thuật khâu nối cơ. Hiện bàn tay phải vận động tốt.

2. Về vật gây thương tích và chiều hướng tác động:

- Thương tích 1: Được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc, tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trái sang phải, lực tác động vừa.

- Thương tích 2: Được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trên xuống dưới, lực tác động vừa.

- Thương tích 3: Được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ sau ra trước, lực tác động vừa.

- Thương tích 4: Được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau, lực tác động vừa.

- Thương tích 5: Được gây ra do sự tác động của vật cứng có cạnh sắc tác động vào vị trí vết thương theo chiều hướng từ trước ra sau, lực tác động vừa.

3. Căn cứ vào Thông tư số 20/2014/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ y tế quy định tỷ lệ tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 46% (bốn mươi sáu phần trăm).

Tại Bản kết luận giám định số 2176/C54B ngày 11/8/2017 của Phân viện khoa học hình sự tại Thành phố Hồ chí Minh kết luận: Khôi phục, trích xuất dữ liệu tin nhắn văn bản trong 02 điện thoại gửi giám định: Điện thoại Iphone model A1522, số IMEI 354454063718721, kèm theo 01 Sim mã số 8401160453023273 (ký hiệu A1), điện thoại Iphone model A1783, IC 579-E3092A, kèm theo 01 Sim mã số 89840 20002 15209 54105 (ký hiệu A2). Chi tiết trong đĩa CD đính kèm (hiện lưu theo hồ sơ vụ án theo Cáo trạng 74/QĐ-KSĐT ngày 14/9/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện L.).

Về trách nhiệm dân sự: Đã được xem xét, giải quyết theo Bản án 88/2017/HSST ngày 28/11/2017 của Tòa án nhân dân huyện L.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện Long Điền đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Đinh Thị Kim U. (tức O.) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”

- Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đinh Thị Kim U. 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt chấp hành án.

Án sơ thẩm cũng tuyên về án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 12/02/2018, Đinh Thị Kim U. có đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, cho rằng Tòa án sơ thẩm không xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, không căn cứ vào sự thật khách quan của vụ án để giải quyết gây oan sai cho bị

cáo; Bị cáo không xúi giục, yêu cầu C. đánh dẫn mặt H, chỉ điện thoại báo cho C. biết việc để tự giải quyết mâu thuẫn.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo U. có quan điểm bào chữa như sau: Bị cáo U. không có hành vi xúi giục C. và các bị cáo khác chém H, do vậy U. không phạm tội với vai trò đồng phạm là người xúi giục trong vụ án; các bản cung của bị cáo là không hợp pháp, vì bị cáo không biết chữ, không thể đọc lại bản cung và không có người chứng kiến, do đó, đề nghị Tòa án tuyên bố bị cáo U. không phạm tội hoặc hủy bản án sơ thẩm để điều tra lại.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh xét các quyết định, hành vi tố tụng của cơ quan điều tra và điều tra viên, của Viện Kiểm sát là hợp pháp; có đủ căn cứ kết tội bị cáo như án sơ thẩm đã tuyên nên đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1]. Đơn kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Kim U. gửi trong thời hạn quy định nên hợp lệ, được xem xét theo trình tự phúc thẩm.

[2]. Xét nội dung kháng cáo kêu oan của bị cáo:

[2.1] Về hành vi của bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm và phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo và người bào chữa của bị cáo cho rằng bị cáo U. không xúi giục Hồ Phi C, Hồ Văn M. và Hồ Minh S. dùng kiếm chém Phan Thanh H. gây thương tích. Tức là không có việc bị cáo nói với C. “Đánh nó dẫn mặt thôi mày!”.

Tuy nhiên, xét lời khai của Hồ Phi C, Hồ Văn M. và Hồ Minh S. trong quá trình điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm xét xử 3 bị cáo vào ngày 28/11/2017 (Có mặt bị cáo U. với tư cách Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan) là phù hợp với nhau, phù hợp với diễn biến vụ án và chi tiết cuộc gọi-tin nhắn giữa U. và C. (BL.45), đều khẳng định Đinh Thị Kim U. là người đã gọi C. và S. đến quán cà phê T. để giải quyết mâu thuẫn với Phan Thanh H, và trước khi C. và các đồng phạm đi tìm H. để đánh, U. đã nói “Đánh nó dẫn mặt thôi mày!”.

Tại phiên tòa sơ thẩm ngày 06/02/2018, Hồ Phi C, Hồ Văn M, Hồ Minh S. tham gia với tư cách Nhân chứng. Tuy C. không thừa nhận U. xúi dục các bị cáo đi đánh H. dẫn mặt, nhưng C. thừa nhận các lời khai của mình tại Cơ quan điều tra là đúng; M. và S. vẫn thừa nhận U. đã nói đi đánh H. dẫn mặt.

Người bào chữa cho rằng các bản cung của bị cáo là không hợp pháp. Tuy nhiên, Tòa án không chỉ dựa vào lời khai nhận tội của bị cáo để kết tội. Căn cứ để kết tội bị cáo là những lời khai của các bị cáo khác phù hợp với nhau, phù hợp với lời khai của bị cáo U. và phù hợp với các chứng cứ khác. Đặc biệt, là kết quả điều

tra của hai phiên tòa sơ thẩm đảm bảo công khai, minh bạch.

[2.2]. Về quan hệ giữa bị cáo và Hồ Phi C, Hồ Minh S.

Tài liệu điều tra đã thể hiện: Đinh Thị Kim U. là vợ của Cao Duy T. (Tám T.); Tám T. là đại ca của Hồ Phi C, nên C. cũng là đàn em và chịu sự chỉ huy, điều hành, quản lý của U. (BL.98); Hồ Minh S. cũng là đàn em của vợ chồng U, đứng tên sở hữu và điều hành nhà nghỉ của vợ chồng U. (BL.125). Cả C. và S. đều phụ thuộc vợ chồng U, đảm bảo cho hoạt động kinh doanh Cà phê - Chứa mại dâm ở quán cà phê T. và nhà nghỉ Hoàng L; can thiệp, giải quyết những rắc rối xảy ra tại hai địa điểm này (BL.59, 60).

[2.3]. Khi đến quán cà phê T, Hồ Phi C. đã và đang cầm theo một cây kiếm Nhật và đứng nói chuyện với U; khi C. và các đồng phạm lên xe để tìm đánh anh H, U. đã nói: “Đánh nó dẫn mặt thôi mày”; khi C. và đồng phạm đánh anh H. xong trở về quán cà phê, U. nói: “Đánh nó vài cái dẫn mặt được rồi, sao mày chém nó dữ vậy”.

[2.4]. Như vậy, tổng hợp các chứng cứ, lời khai trong quá trình điều tra và tại hai phiên tòa sơ thẩm xét xử các bị cáo, xuất phát từ quan hệ giữa vợ chồng bị cáo Đinh Thị Kim U. với Hồ Phi C. và Hồ Minh S, diễn biến vụ án, có đầy đủ cơ sở kết luận Đinh Thị Kim U. là đồng phạm, là người xúi dục các bị cáo khác gây án.

[3]. Đinh Thị Kim U. là người đã xúi dục các đồng phạm đi đánh anh H. để dẫn mặt - Tức là để gây thương tích cho H; biết C. cầm theo kiếm Nhật để đánh anh H, và C. đã gây thương tích cho anh H. Trong trường hợp này, hành vi của người thực hành không vượt quá mong muốn muốn của bị cáo U, do vậy, Đinh Thị Kim U. phải chịu trách nhiệm về hậu quả mà các đồng phạm là người thực hành gây ra.

[4]. Xét tội danh và mức án mà Tòa sơ thẩm tuyên đối với bị cáo là thỏa đáng, không oan, không nặng, nên bác kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

Áp dụng Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đinh Thị Kim U, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

1- Tuyên bố: Đinh Thị Kim U. (tức O.) phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

- Áp dụng khoản 3 Điều 104 Bộ luật hình sự năm 1999; điểm b,s khoản 1,

khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015.

Xử phạt: Đinh Thị Kim U. 08 (tám) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/9/2017.

[2]. Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2018/HSST ngày 06/02/2018 của Tòa án nhân dân huyện L. không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị

[3]. Về án phí: Bị cáo Đinh Thị Kim U. phải nộp 200.000đ (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án hình sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện KSND tỉnh BR– VT;
- PV 27 Công an tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- Tòa án nhân dân huyện L;
- Viện KSND huyện L;
- Công an huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- UBND xã P, huyện L;
- Bị cáo;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Văn Hiến

